

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu P – sinh năm: 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Phú L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C – 1969 và bà Trần Thị G1 – 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 (có mặt)

- *Bị hại:* Ngô Văn G – 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Vũ Văn L – sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Hoàng Văn T – sinh năm: 1988. (vắng mặt)

+ Hoàng Văn L1 – sinh năm: 1990. (vắng mặt)

+ Hoàng Văn K – sinh năm: 1993. (vắng mặt)

+ Lâm Văn M – sinh năm: 1989. (vắng mặt)

+ Lục Văn H – sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu P và Vũ Văn L có mối quan hệ là bạn bè thân thiết với nhau.

Năm 2016, khi thấy anh Ngô Văn G là người thường xuyên chặn thả vịt ở cánh đồng thuộc ấp 6 và ấp 7, xã TL, huyện TP, L đã nảy sinh ý định đe dọa anh G bắt đóng tiền (gọi là tiền bảo kê hoặc tiền đồng) để lấy tiền tiêu xài.

Vào ngày 28/4/2016, Vũ Văn L rủ Trần Hữu P đến chò vịt anh G tại cánh đồng thuộc ấp 7, xã TL, huyện TP nhằm mục đích đe dọa, buộc anh G phải đóng tiền “bảo kê” thì P đồng ý. Đến nơi, L yêu cầu anh G đóng tiền nhưng anh G nói chưa có tiền và không đồng ý đóng tiền nên L và P bỏ về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L mượn P 01 con dao dài khoảng 60 cm và rủ P cùng đi đến chòi vịt ở ấp 7 xã Tà Lài gặp anh G. Đến nơi L hỏi anh G “có đưa tiền không”, anh G nói “chưa có tiền”, L liền lấy dao mang theo đe dọa anh G và bỏ đi về. Tối cùng ngày, L gọi điện thoại cho anh G nói anh G đưa bao nhiêu thì đưa, anh G hứa 03 đến 04 ngày sau sẽ đưa cho L 1.000.000đ thì L đồng ý. Đến ngày 04/5/2016, không thấy anh G đưa tiền, L và P đi tìm anh G yêu cầu đưa tiền nhưng anh G nói không có tiền. P nói: “Giờ không muốn đi lại nữa, mày cho tao thùng bia tao để yên”, anh G đồng ý đi mượn tiền để mua bia nhưng không được, L và P ép G phải đi mua thiếu. Lo sợ, anh G đến quán bà Tạ Thị M1 ngụ ấp 6, xã TL để mua bia, L vào quán lấy 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn Lager và nói “chiều G trả tiền”. Thấy anh G bỏ đi, L lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 22cm (dao L mang theo), kề vào cổ anh G, buộc anh G phải trả tiền thùng bia cho quán bà M1 vào buổi chiều cùng ngày. Sau đó L, P mang thùng bia nêu trên đi bán cho ông Trần Văn Q, sinh năm: 1960, ngụ ấp 6, xã TL được 200.000đ rồi chia nhau tiêu xài (khi mua ông Q không biết đây là tài sản do phạm tội mà có).

Bức xúc về việc bị Vũ Văn L, Trần Hữu P đe dọa bắt đóng tiền (gọi là tiền bảo kê) và trước đó đã bị nhóm của Vũ Văn L gồm Vũ Văn L, Lâm Văn M, Hoàng Văn K, Lục Văn H, Hoàng Văn T nhiều lần đe dọa, cưỡng đoạt tài sản, nên khoảng 21 giờ cùng ngày, anh G gọi điện thoại cho Vũ Văn L hẹn gặp tại “Cầu Mương” thuộc ấp 6, xã TL, huyện TP để nói chuyện. Tại đây anh G và anh Ngô Văn O, sinh năm: 1994 (em ruột anh G) đã dùng đèn pin đánh vào mặt và dùng dao chém vào lưng, tay L gây thương tích. Sau đó anh Ngô Văn G làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Vũ Văn L và đồng phạm, qua đó vụ án được phát hiện, điều tra, làm rõ. Sau khi phạm tội, Trần Hữu P bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 20/7/2020 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tài sản thiệt hại: 01 thùng bia loại 24 lon, nhãn hiệu Sài Gòn Lager, màu xanh.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 28/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 thùng bia loại 24 lon, nhãn hiệu Sài Gòn Lager, màu xanh có giá trị 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSTP-ĐN ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề xuất mức án đối với Trần Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn G không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 thùng bia loại 24 lon nhãn hiệu Sài Gòn Lager màu xanh do ông Trần Văn Q giao nộp (đây là tài sản Vũ Văn L và Trần Hữu P chiếm đoạt của anh Ngô Văn G, bán lại cho ông Quân). Vật chứng vụ án đã được xử lý xong, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi phạm tội của Vũ Văn L đã được xét xử tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu P đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 04/5/2016, tại ấp 7, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Trần Hữu P và Vũ Văn L đã có hành vi đe dọa anh Ngô Văn G, buộc anh G phải mua cho L và P 01 thùng bia loại 24 lon, nhãn hiệu Sài Gòn Lager trị giá 215.000đ.

Hành vi do bị cáo Trần Hữu P đã thực hiện trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Theo đó hành vi của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định hình phạt bằng với quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Do đó, pháp luật được áp dụng là tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Vũ Văn L là người khởi xướng và thực hành, bị cáo Trần Hữu P tham gia vào vụ án với vai trò là người giúp sức. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, xét bị cáo nhất thời phạm tội, tài sản bị thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8]. Về hình phạt chính: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, xét xử vụ án, cơ quan công an đã ra quyết định truy nã. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn G không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về xử lý vật chứng: 01 thùng bia loại 24 lon, nhãn hiệu Sài Gòn Lager màu xanh do ông Trần Văn Q giao nộp (đây là tài sản Vũ Văn L và Trần Hữu P chiếm đoạt của anh Ngô Văn G, bán lại cho ông Q). Vật chứng vụ án đã được xử lý tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi phạm tội của Vũ Văn L, hành vi của ông Trần Văn Q đã được giải quyết tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ mà Vũ Văn L, Trần Hữu P thu lợi bất chính từ việc bán 01 thùng bia loại 24 lon, nhãn hiệu Sài Gòn Lager màu xanh cho ông Trần Văn Q đã được giải quyết tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Về án phí: Bị cáo Trần Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi